

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại, diễn biến phức tạp tại một số địa phương trong cả nước, nhất là tình hình dịch bệnh Covid ở Campuchia; các hoạt động phòng chống dịch bệnh được ưu tiên thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Chính phủ và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh công tác kiểm soát các nguồn lây nhiễm bên ngoài nhất là trên tuyến biên giới được triển khai quyết liệt. Cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp nhân dân trong tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định có nhiều điểm sáng như: Tăng trưởng kinh tế ước đạt 6,16%, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 16,38%, chỉ số giá (CPI) tăng 2,69%, hoạt động thương mại và dịch vụ đáp ứng tốt các yêu cầu phục vụ nhân dân, hoạt động văn hóa xã hội đã thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho đồng bào nghèo, các đối tượng chính sách, công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử đạt kết quả tích cực, công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, tính đến nay toàn tỉnh không có ca mắc bệnh Covid-19. Trên cơ sở kết quả thực hiện 5 tháng, ước tính tháng 6 năm 2021, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

I. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

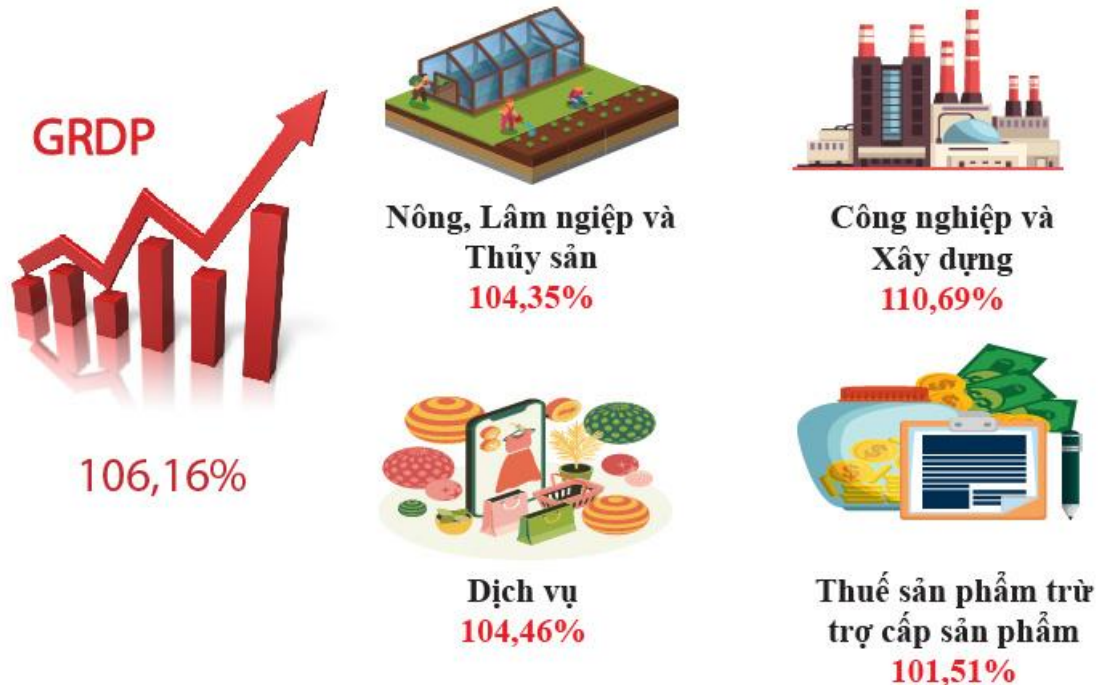
1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2021 ước thực hiện được 21.456,73 tỷ đồng, tăng 6,16% so cùng kỳ năm trước. Chia ra: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6.358,07 tỷ đồng, tăng 4,35%; khu vực công nghiệp và xây dựng 6.694,20 tỷ đồng, tăng 10,69%; khu vực dịch vụ 7.516,98 tỷ đồng, tăng 4,46%; thuế sản phẩm 887,48 tỷ đồng, tăng 1,51%. Kết quả tăng trưởng khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng khá trong bối cảnh bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 25,06%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,35%; khu vực dịch vụ chiếm 32,54%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,05%.

TỐC ĐỘ TĂNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Theo giá so sánh 2010)



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh Bình Phước vẫn phát triển khá ổn định, các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát, mặc dù tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến hết sức phức tạp tạo ra nhiều khó khăn thách thức đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, tuy nhiên do diện tích các loại cây lâu năm cho sản phẩm chủ lực của tỉnh ổn định và tăng lên làm cho giá trị sản lượng tiếp tục tăng. Ngành chăn nuôi cũng đang phát triển ổn định với quy mô tập trung gắn với xây dựng vùng an toàn dịch, nhiều doanh nghiệp chăn nuôi lớn về Bình Phước đầu tư góp phần làm gia tăng giá trị sản lượng của tỉnh.

2.1. Nông nghiệp

a. Trồng trọt

Tính đến ngày 15/6/2021, tình hình sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh ước thực hiện, cụ thể như sau: cây lúa 4.348 ha, giảm 6,74% (-314 ha) so với cùng kỳ năm trước; cây bắp 385 ha, tăng 25,70% (+79 ha) so cùng kỳ; khoai lang 56 ha, giảm 53,58%; khoai mì 1.104 ha, giảm 9,95% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng cây khoai lang giảm mạnh do loại cây này hoàn toàn trồng xen trong cây lâu năm nên phụ thuộc vào diện tích thanh lý trồng tái canh cây lâu năm mới trồng xen được; cây mía 65 ha, giảm 5,54% (-4 ha), diện tích cây mía của tỉnh nhỏ lẻ, được trồng

chủ yếu làm nguyên liệu chế biến nước giải khát; rau, đậu các loại 1.275 ha, giảm 6,96% (-95 ha) so cùng kỳ.

Vụ Đông xuân năm 2020 – 2021 toàn tỉnh gieo trồng được 6.567 ha, giảm 6,92% (-488 ha) so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Diện tích lúa gieo trồng được 2.798 ha, giảm 252 ha; năng suất đạt 37,33 tạ/ha, tăng 0,53 tạ/ha; sản lượng đạt 10.448 tấn, giảm 774 tấn. Diện tích trồng lúa giảm nguyên nhân chính là do nắng hạn nên một số diện tích không đủ nguồn nước để xuống giống;

+ Cây ngô gieo trồng được 385 ha, tăng 25,70% (+79 ha); năng suất đạt 44,92 tạ/ha, giảm 1,45 tạ/ha; sản lượng đạt 1.728 tấn, tăng 309 tấn. Diện tích ngô tăng là do một số diện tích không trồng được lúa người dân chuyển sang trồng ngô; sản lượng ngô tăng do tăng diện tích gieo trồng;

+ Khoai lang gieo trồng được 56 ha, giảm 64 ha; năng suất đạt 47,60 tạ/ha, tăng 1,16 tạ/ha; sản lượng đạt 266 tấn, giảm 292 tấn; Cây khoai mì gieo trồng được 1.104 ha, giảm 122 ha;

+ Rau các loại gieo trồng được 1.220 ha, giảm 77 ha; năng suất đạt 71,08 tạ/ha, giảm 3,09 tạ/ha; sản lượng đạt 8.671 tấn, giảm 950 tấn;

+ Đậu các loại gieo trồng được 56 ha, giảm 18 ha, năng suất đạt 9,05 tạ/ha, tăng 0,92 tạ/ha; sản lượng đạt 50 tấn, giảm 10 tấn so với cùng kỳ năm trước.

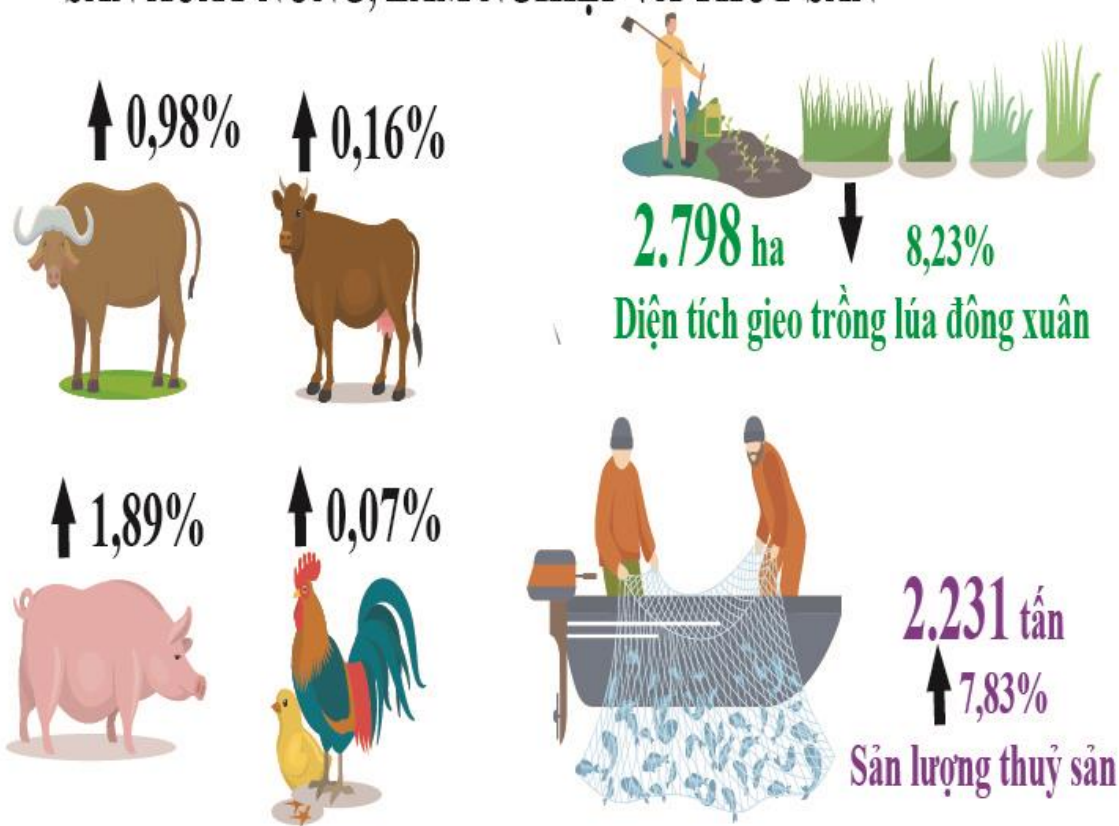
Nhìn chung vụ Đông xuân năm nay diện tích gieo trồng cũng như năng suất, sản lượng các loại cây trồng đều giảm, nguyên nhân chủ yếu là do nắng hạn kéo dài, có một số diện tích bị thiếu nước tưới.

Đối với cây lâu năm: ước tính toàn tỉnh hiện có 430.686 ha cây lâu năm, tăng 1,57% (+6.670 ha) so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Cây ăn quả các loại 12.303 ha, tăng 3,89% (+461 ha) so với cùng kỳ. Diện tích các loại cây ăn quả tăng, nguyên nhân chính là do chuyển từ diện tích tiêu và cà phê sang trồng chủ yếu là sầu riêng; năng suất, sản lượng của nhóm cây này tương đối ổn định và tăng lên nguyên nhân chính là do số diện tích cho năng suất thấp đã được thay thế bằng các loại giống mới có năng suất chất lượng cao.

+ Cây công nghiệp lâu năm chủ lực của tỉnh 417.948 ha, tăng 1,83% (+7.500 ha) so với cùng kỳ năm 2020. Chia ra: cây điều hiện có 141.429 ha, tăng 2.902 ha, sản lượng ước đạt 199.474 tấn, tăng 10.459 tấn; cây hồ tiêu hiện có 15.745 ha, giảm 1.039 ha, sản lượng ước đạt 29.732 tấn, tăng 1.515 tấn; cây cao su 246.267 ha, tăng 6.661 ha, sản lượng ước đạt 118.057 tấn, tăng 4.172 tấn; cây cà phê 14.507 ha, giảm 1.024 ha, sản lượng cà phê 6 tháng đầu năm chưa có. Diện tích tiêu và cà phê giảm mạnh để chuyển sang trồng các loại cây ăn trái, cây cao su và điều ổn định. Năng suất, sản lượng cây điều tăng do năm nay không có mưa trái mùa trong thời gian điều ra bông đậu trái.

SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN



Tình hình sâu bệnh: Công tác bảo vệ thực vật đã được các cấp, các ngành quan tâm, trong 6 tháng đầu năm trên cây trồng chủ lực của tỉnh có xuất hiện một số loài sâu bệnh nhưng ở mức nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng như: Bệnh tuyến trùng, bệnh chết nhanh, chết chậm, rệp sáp gốc trên cây tiêu; bệnh rỉ sắt, đốm mặt, rệp vảy xanh, khô cành trên cây cà phê; bệnh sâu đục thân, thán thư, khô cành, bọ xít muỗi trên cây điều; bệnh phấn trắng, nấm hồng, đốt lá trên cây cao su; bệnh hại trên cây ăn quả có múi sâu vẽ bùa, bọ trĩ, sâu đục quả; trên cây khoai mì bệnh hại lá, khảm lá virus..

b. Chăn nuôi

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo sản xuất chăn nuôi theo quy hoạch và dự án phát triển chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt; chú trọng phát triển chăn nuôi công nghiệp gắn chuỗi giá trị đã chuyển biến rõ nét cả về quy mô và tổ chức sản xuất, thu hút các tập đoàn lớn đến đầu tư như CP, JAPFA, DABACO, NEW HOPE ... Nhìn chung tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm khá ổn định; Số lượng gia súc, gia cầm ước 6 tháng năm 2021 gồm có:

+ Đàn trâu: 13.400 con, tăng 0,98% so cùng kỳ; số con xuất chuồng là 2.164 con, tăng 0,93%; sản lượng xuất chuồng ước đạt 549 tấn, tăng 0,92% so với cùng kỳ;

+ Đàn bò: 39.100 con, tăng 0,16% so cùng kỳ; số con xuất chuồng là 8.100 con, tăng 1,25%; sản lượng xuất chuồng ước đạt 1.410 tấn, tăng 1,29% so với cùng kỳ;

+ Đàn heo: 1.075.259 con, tăng 1,89% so cùng kỳ; số con xuất chuồng là 798.000 con, tăng 0,75%; sản lượng xuất chuồng ước đạt 72.626 tấn, tăng 0,75% so với cùng kỳ;

+ Đàn gia cầm: 8.080 ngàn con, tăng 0,07% so cùng kỳ; sản lượng xuất bán đạt 11.481 tấn, tăng 1,80%; sản lượng trứng gia cầm xuất bán đạt 177.033 ngàn quả, không tăng so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình dịch bệnh trên tổng đàn gia súc, gia cầm và chăn nuôi khác trong 6 tháng đầu năm khá ổn định không có biến động lớn, không có dịch bệnh lớn xảy ra, công tác tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng, công tác kiểm dịch động vật vẫn được thực hiện theo kế hoạch và được kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, duy trì các chốt kiểm dịch động vật, xử lý dứt điểm các ổ dịch tại các xã khi có dịch theo đúng các quy định hiện hành.

2.2. Lâm nghiệp

Trong 6 tháng năm 2021 là những tháng cao điểm của mùa khô, các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh duy trì thực hiện công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Nhờ làm tốt công tác phòng chống cháy rừng, nên từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh không để xảy ra vụ cháy rừng nào.

Trồng rừng: 6 tháng đầu năm 2021 chưa thực hiện được công tác trồng rừng do lượng mưa chưa đều để trồng rừng, chủ yếu chăm sóc rừng trồng mới tập trung 540 ha và 350 ngàn cây lâm nghiệp trồng phân tán.

Tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản: lực lượng kiểm lâm tiếp tục thực hiện công tác tuần tra bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra các tụ điểm tập kết, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh, đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuần tra, kiểm tra tại các khu vực giáp ranh với tỉnh Đắk Nông, khu vực giáp ranh nước bạn Campuchia. Trong 6 tháng đầu năm 2021 đã phát hiện 05 vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Các vụ vi phạm đã được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo đúng quy định

Về khai thác, trong tháng 6 ước tính khai thác được 942 m³ gỗ, tăng 3 m³ so với cùng kỳ; lượng củi khai thác 122 Ste, tăng 12 Ste so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng khai thác được 5.649 m³ gỗ, tăng 17 m³ so với cùng kỳ; lượng củi khai thác 730 Ste, tăng 70 Ste so với cùng kỳ năm trước. Lượng gỗ và củi khai thác được hoàn toàn là rừng trồng.

2.3. Thủy sản

Tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh vẫn được duy trì ổn định, không xảy ra dịch bệnh. Diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh hiện có 1.707 ha, sản lượng thủy sản ước thu được trong tháng 6 là 400 tấn, giảm 1 tấn. Lũy kế 6 tháng đầu năm ước đạt 2.231 tấn, tăng 7,83% so với cùng kỳ (sản lượng nuôi trồng 2.070 tấn và sản lượng khai thác 161 tấn). Diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh nhỏ lại manh mún, nuôi trong ao, hồ và một số ít nuôi cá lồng bè; phần lớn diện

tích nuôi để tiêu dùng nên năng suất cũng như hiệu quả thu được trên một hecta nuôi trồng không cao.

2.4. Kinh tế hợp tác, liên kết trong nông nghiệp; kinh tế trang trại

Kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất: Toàn tỉnh hiện có 165 Hợp tác xã và 01 liên hiệp HTX nông, lâm nghiệp đang còn hoạt động trên địa bàn (có 8 HTX được thành lập mới) và 01 Liên hiệp HTX nông, lâm nghiệp đăng ký hoạt động (với 04 HTX thành viên); Có 89 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

Kinh tế trang trại: Theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, toàn tỉnh hiện có 487 trang trại (301 trang trại trồng trọt, 185 trang trại chăn nuôi và 1 trang trại lâm nghiệp). Chia theo đơn vị hành chính gồm: Thành phố Đồng Xoài có 9 trang trại, thị xã Phước Long có 10 trang trại, thị xã Bình Long có 15 trang trại, huyện Bù Gia Mập có 18 trang trại, huyện Lộc Ninh có 44 trang trại, huyện Bù Đốp có 16 trang trại, huyện Hớn Quản có 104 trang trại, huyện Đồng Phú có 40 trang trại, huyện Bù Đăng có 103 trang trại, huyện Chơn Thành có 90 trang trại và huyện Phú Riềng có 38 trang trại.

2.5. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới

Kết thúc năm 2020 toàn tỉnh Bình Phước có 12 xã, 2 huyện về đích nông thôn mới và 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh là 60/90 xã và 2/11 huyện chuẩn nông thôn mới. Đối với 10 xã phân đấu về đích trong năm 2021, bình quân số tiêu chí đạt 14,9 tiêu chí; 7 xã phân đấu về đích nông thôn mới nâng cao trong năm 2021, bình quân số tiêu chí đạt 7/14 tiêu chí.

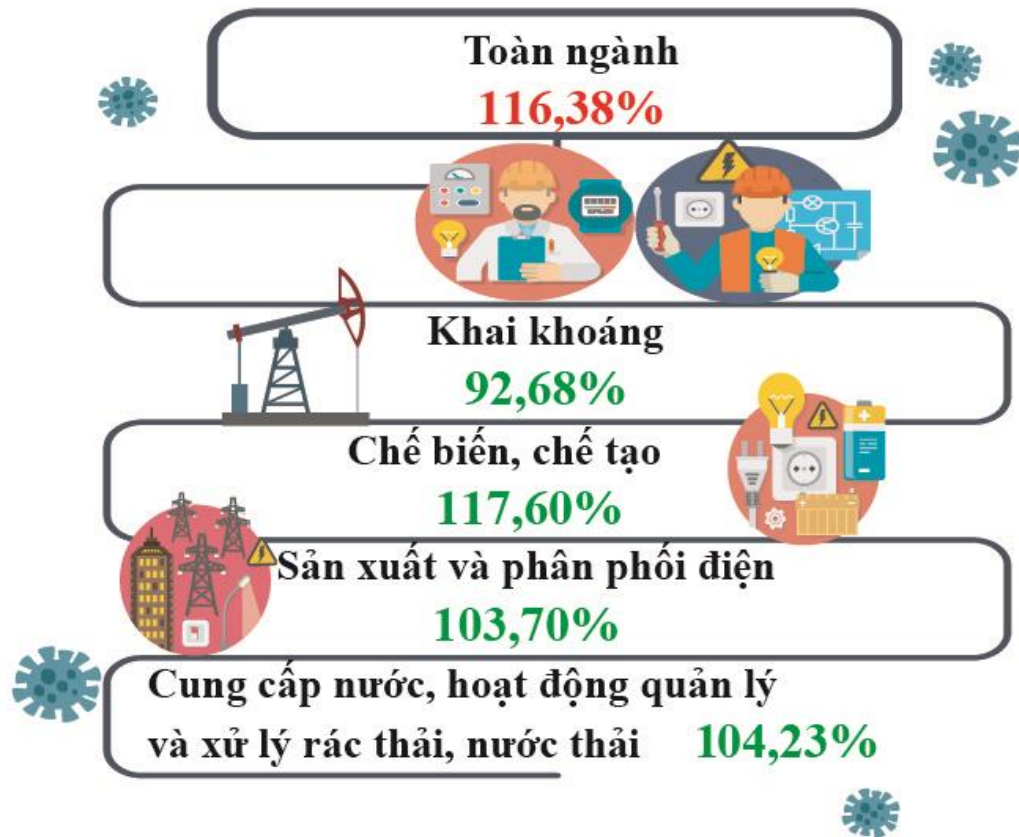
3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2021 đang phục hồi và tăng trưởng hơn so với cùng kỳ năm trước, tuy tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay vẫn diễn ra phức tạp nhưng đã được kiểm soát chặt chẽ nên các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn hoạt động ổn định và có kinh nghiệm sản xuất trong tình hình dịch bệnh hiện nay. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục xu hướng phát triển chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu toàn ngành.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 6 ước tính tăng 15,43% so cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,69%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt & nước nóng tăng 2,83%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,22%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 9,74% do điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, tài nguyên suy giảm, chi phí tăng cao.

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng/2021 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 6 tháng đầu năm nay, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 16,38% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 14,75%, quý II tăng 17,83%). Trong các ngành công nghiệp, ngành chế biến, chế tạo tăng 17,60%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,70%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,23%; ngành khai khoáng giảm 7,32% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so cùng kỳ, chủ yếu tăng các sản phẩm có giá trị sản xuất lớn và chủ lực của tỉnh như: Hạt điều tăng 28,79%, nước uống tăng 12,43%...

Trong 6 tháng đầu năm, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 30,16%; Sản xuất trang phục tăng 10,22%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 52,65%; Sản xuất xe có động cơ tăng 61,45%; In, sao chép bản ghi các loại tăng 14,70%... Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm: Sản xuất đồ uống tăng 1,51%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 6,02%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 2,14%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 17,22%...

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 6 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Nước khoáng không có ga tăng 20,89%; Gỗ xẻ đã được xử lý, bảo quản (trừ tà vẹt) tăng 106,80%; Bao bì và túi bằng giấy nhẵn và bìa nhẵn tăng 52,65%; Dịch vụ đúc gang, sắt, thép tăng 29,06%; Đồ nội thất bằng gỗ khác chưa được phân vào đâu tăng 95,23%. Một số sản phẩm tăng thấp hoặc giảm: Vải dệt

nồi vòng, vải sonin từ sợi nhân tạo tăng 2,33%; Ván ép từ gỗ và các vật liệu tương tự tăng 1,07%; Dịch vụ sản xuất giày, dép giảm 11,50%; Xi măng Portland đen giảm 18,60%; Thiết bị và dụng cụ khác dùng trong y khoa giảm 32,33%; Dịch vụ hoàn thiện đồ nội thất mới bằng gỗ và bằng các vật liệu tương tự giảm 26,27%...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 6 tháng đầu năm 2021 tăng 44,82% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao: sản xuất chế biến thực phẩm tăng 31,60%; Sản xuất đồ uống tăng 18,37%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 65,46%; Sản xuất xe có động cơ tăng 52,99% ... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm: In, sao chép bản ghi các loại giảm 51,92%; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 45,45%; Bao bì đóng gói khác bằng plastic giảm 13,94%...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước đến 30/6/2021 tăng 69,92% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng, giảm như sau: sản xuất chế biến thực phẩm tăng 68,50%; sản xuất trang phục tăng 223,71%; sản xuất giường tủ bàn ghế tăng 71,87%; Sản xuất xe có động cơ giảm 64,88%; Sản xuất đồ uống giảm 75,53%.

So với cùng kỳ, chỉ số sử dụng lao động đến cuối tháng 6 năm 2021 giảm 4,24%, trong đó: khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 1,15%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 4,70% và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 4,52%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong ngành khai khoáng giảm 72,28% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo giảm 3,97%; sản xuất và phân phối điện tăng 1,06%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,16%.

Những ngành công nghiệp cấp II có chỉ số sử dụng lao động tăng cao so với cùng kỳ gồm: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 26,92%, Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 22,02%...

4. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2021 toàn tỉnh có 620 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký 11.930 tỷ đồng, tăng 18,8% về số doanh nghiệp và tăng 64% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ, đạt 52% kế hoạch năm; có 63 doanh nghiệp đăng ký giải thể tăng 48% so với cùng kỳ, 210 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng 5,2% so với cùng kỳ, 176 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại. Lũy kế đến nay có 9.303 doanh nghiệp đăng ký thành lập, với số vốn đăng ký là 162.039 tỷ đồng; có 25 hợp tác xã thành lập mới, đạt 125% kế hoạch năm, lũy kế toàn tỉnh đến nay có 254 hợp tác xã.

5. Hoạt động dịch vụ

5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tình hình tổng mức hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước tháng 6/2021 giảm nhẹ so với tháng 5/2021 do Dịch covid-19 tái bùng phát trở lại từ cuối tháng tư đã ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống nhân dân, trước tình hình đó Đảng

và Nhà nước có những chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu kép “vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế – xã hội” bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, đặc biệt các hỗ trợ người dân các địa phương chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh.

Tháng 6/2021 tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện 4.712,48 tỷ đồng, giảm 0,70% so với tháng trước, tăng 1,69% so với cùng kỳ. Xét theo ngành hoạt động: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 4.001,03 tỷ đồng, giảm 0,08% so với tháng trước, tăng 13,88% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 450,62 tỷ đồng, giảm 0,49% so với tháng trước, tăng 9,79% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành 0,10 tỷ đồng giảm 96,44% so với tháng trước, giảm 92,31% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ đạt 260,82 tỷ đồng, giảm 9,53% so với tháng trước, tăng 18,88% so với cùng kỳ.

Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện 28.166,29 tỷ đồng, tăng 15,12% so với cùng kỳ năm trước. Xét theo ngành hoạt động: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 23.674,62 tỷ đồng, tăng 13,47% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống 2.699,34 tỷ đồng tăng 14,23%; lữ hành đạt 1,55 tỷ đồng, tăng 85,51%; dịch vụ đạt 1.790,77 tỷ đồng, tăng 36,25%.

TỔNG MỨC BÁN LẺ VÀ DỊCH VỤ (tỷ đồng)

6 tháng đầu năm 2021

(So cùng kỳ năm 2020)



Nguyên nhân do tình hình dịch Covid-19 đã kiểm soát chặt chẽ cùng với người dân trong tỉnh thực hiện tốt theo khẩu hiệu “5K” và hướng dẫn của Bộ Y tế

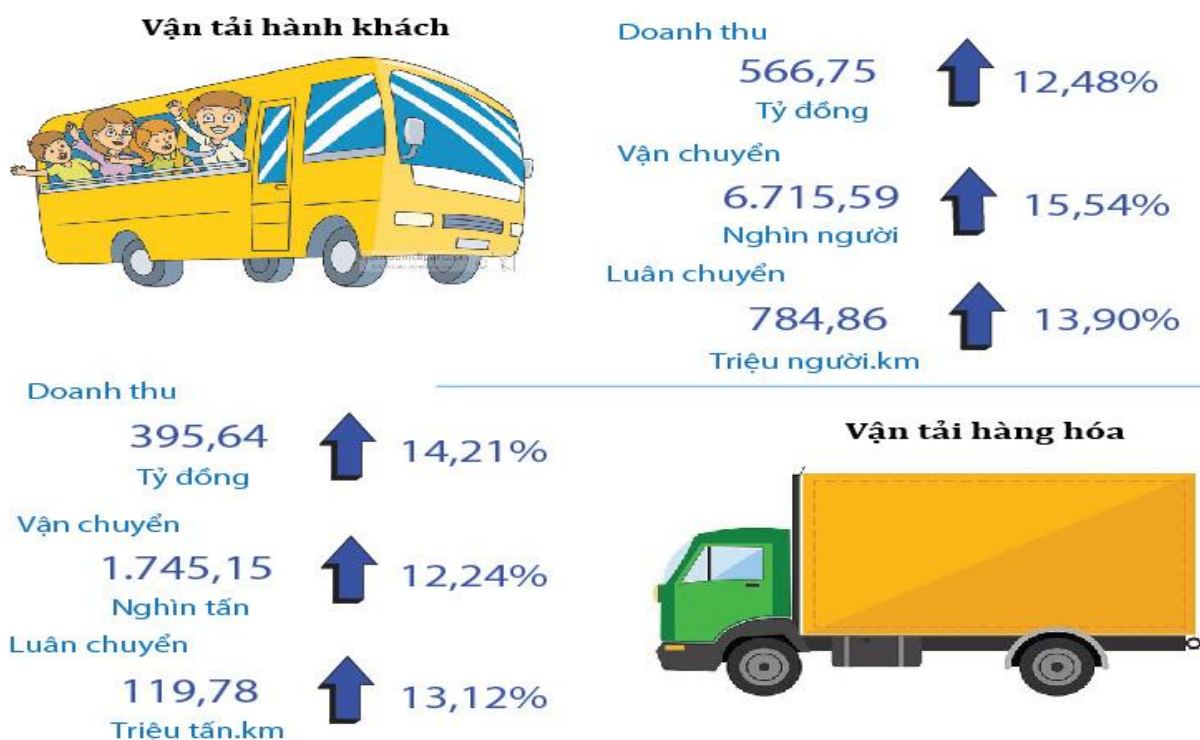
nên mức độ ảnh hưởng ít hơn so với cùng kỳ năm trước, nhu cầu mua sắm kinh doanh, mua bán, đi lại trao đổi buôn bán, thăm viếng trở lại hoạt động bình thường.

5.2. Giao thông vận tải

Do tình hình hình dịch Covid-19 trong nước đang diễn biến rất phức tạp, ngày 29/5/2021 UBND tỉnh Bình Phước ra công văn số 1735/BCĐ về việc thực hiện ngay các công việc cấp bách phòng, chống dịch Covid 19, trong đó có liên quan tới vận tải như sau: tạm dừng các hoạt động vận chuyển hành khách liên tỉnh Bình Phước đi và đến các tỉnh, thành phố trong cả nước kể từ ngày 30/5 cho tới khi có thông báo mới. Điều này gây tác động vô cùng khó khăn cho các doanh nghiệp, hộ cá thể hoạt động vận tải liên tỉnh của tỉnh nhà, khiến doanh thu ngành vận tải hành khách trong tháng 6 sụt giảm nghiêm trọng. Bên cạnh đó việc vận chuyển hàng hóa vẫn diễn ra bình thường, nhưng doanh thu chỉ tăng nhẹ so với tháng trước.

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 6/2021 ước đạt 98,40 tỷ đồng, giảm 44,63% so với tháng trước, giảm 41,54% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: vận tải hành khách đạt 31,57 tỷ đồng, giảm 71,27% so với tháng trước, giảm 69,24% so với cùng kỳ; vận tải hàng hóa đạt 65,65 tỷ đồng, tăng 0,37%, tăng 3,74%. Lũy kế 6 tháng, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 975,40 tỷ đồng, tăng 12,98% so với cùng kỳ, trong đó: vận tải hành khách đạt 566,75 tỷ đồng, tăng 12,48%; vận tải hàng hóa đạt 395,64 tỷ đồng, tăng 14,21%.

GIAO THÔNG VẬN TẢI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 (So cùng kỳ 2020)



Vận tải hành khách tháng 6/2021 ước đạt 353,98 ngàn HK và 44,42 triệu HK.km, so với tháng trước giảm 70,88% về vận chuyển, giảm 70,80% về luân

chuyển, so với cùng kỳ năm trước giảm 68,88% về vận chuyển, giảm 67,92% về luân chuyển. Lũy kế 6 tháng, vận tải hành khách ước đạt 6.715,59 ngàn HK và 784,86 triệu HK.km, so với cùng kỳ tăng 15,54% về vận chuyển, tăng 13,90% về luân chuyển.

Vận tải hàng hoá tháng 6/2021 ước đạt 292,7 ngàn tấn và 19,92 triệu T.km, so với tháng trước tăng 0,39% về vận chuyển, tăng 0,28% về luân chuyển, so với cùng kỳ năm trước tăng 3,17% về vận chuyển, tăng 2,21% về luân chuyển. Lũy kế 6 tháng, vận tải hàng hoá ước đạt 1.745,15 ngàn tấn và 119,78 triệu T.km, so với cùng kỳ tăng 12,24% về vận chuyển, tăng 13,12% về luân chuyển.

II. ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM CHẾ LẠM PHÁT

1. Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm

Tổng nguồn vốn huy động tại chỗ đến 30/6/2021 ước đạt 47.500 tỷ đồng, tăng 14,71% so với cuối năm 2020. Dư nợ tín dụng đến 30/6/2021 ước đạt 88.350 tỷ đồng, tăng 11,18% so với cuối năm 2020. Nợ xấu đến nay chiếm khoảng 0,69%/tổng dư nợ. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, cơ cấu lại thời hạn nợ cho 73 khách hàng; miễn, giảm lãi cho 3.413 khách hàng; cho vay mới với lãi suất ưu đãi thấp hơn so với lãi suất cho vay trước khi có dịch khoảng 1%-2%.

Số người tham gia bảo hiểm xã hội tính đến ngày 31/5/2021, gồm: Bảo hiểm xã hội bắt buộc là 135.290 người, đạt 96,40% kế hoạch được giao; bảo hiểm xã hội tự nguyện 7.984 người, đạt 48,10% kế hoạch; bảo hiểm y tế là 733.727 người, đạt 95,80%; (bảo hiểm thất nghiệp là 127.345 người).

Tổng số thu tính đến ngày 31/5/2021 là 1.289,35 tỷ đồng, đạt 37,20% so với kế hoạch, trong đó: Bảo hiểm xã hội bắt buộc: 864,51 tỷ đồng, đạt 38,80% kế hoạch; bảo hiểm xã hội tự nguyện: 13,90 tỷ đồng, đạt 28,90% kế hoạch; bảo hiểm y tế: 343,96 tỷ đồng, đạt 33,6% kế hoạch; bảo hiểm thất nghiệp: 65,79 tỷ đồng, đạt 39,60 % kế hoạch.

Tổng số chi tính đến ngày 31/5/2021: 1.384,68 tỷ đồng, bao gồm: Chi bảo hiểm xã hội: 608,70 tỷ đồng; chi bảo hiểm y tế: 220,13 tỷ đồng; chi bảo hiểm thất nghiệp: 555,84 tỷ đồng.

2. Đầu tư và xây dựng

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2021 tăng 1,85% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng vốn đầu tư (27,05%), tuy nhiên vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước đạt tốc độ tăng cao nhất (tăng 52,91%), đây là kết quả của những chính sách ưu đãi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh.

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện quý II/2021 theo giá hiện hành ước tính đạt 5.304,61 tỷ đồng, tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn khu vực Nhà

nước tăng 39,79%; khu vực ngoài Nhà nước giảm 13,91%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,44%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành ước tính đạt 9.861,46 tỷ đồng, tăng 1,85% so với cùng kỳ năm trước và bằng 26,72% GRDP, trong đó: Vốn khu vực Nhà nước đạt 1.590,95 tỷ đồng, chiếm 16,13%, tăng 47,79% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 2.667,67 tỷ đồng, chiếm 27,05%, giảm 14,31%; khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.116,52 tỷ đồng, chiếm 21,46%, tăng 1,91%.

Trong tổng vốn đầu tư của khu vực Nhà nước, vốn từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện 6 tháng ước tính đạt 1.480,31 tỷ đồng, bằng 26,49% kế hoạch năm, tăng 52,97% so với cùng kỳ năm trước, gồm có: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 1.132,41 tỷ đồng, bằng 28,36% kế hoạch năm, tăng 67,71%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 347,90 tỷ đồng, bằng 21,81% và tăng 18,94%.

Thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài 6 tháng đầu năm tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm gần đây, sự đột phá trong cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện, sự dịch chuyển của làn sóng đầu tư mới cộng với những dự án đề xuất về hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, đã tạo điều kiện cho tỉnh có nhiều thuận lợi, điểm sáng trong thu hút đầu tư.

Thu hút đầu tư trong nước ước thực hiện 73 dự án với số vốn đăng ký 5.522 tỷ đồng, tăng 143% về số dự án và tăng 7 lần về số vốn đăng ký so với cùng kỳ, đạt 55,2% kế hoạch năm, lũy kế đến nay toàn tỉnh có 1.164 dự án, với tổng số vốn đăng ký 101.272 tỷ đồng. Thu hút đầu tư vốn nước ngoài (FDI) ước thực hiện 44 dự án với số vốn đăng ký 386,70 triệu USD tăng 95% số dự án và tăng 5 lần số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020, đạt 190% kế hoạch năm. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 312 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký 3 tỷ 306 triệu USD.

Giải ngân vốn đầu tư công: Các cấp, các ngành đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp hữu hiệu đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 là 5.587,52 tỷ đồng. Ước giải ngân 6 tháng đầu năm 2021 là 2.234 tỷ đồng, đạt 62,2% so với chỉ tiêu trung ương giao và đạt 40% so với kế hoạch tỉnh giao, tăng 15,9% so với cùng kỳ. Giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm tuy chưa đạt yêu cầu theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhưng là năm có tỷ lệ giải ngân đạt khá cao so với những năm gần đây.

Một số công trình trọng điểm đang thực hiện từ vốn đầu tư công như sau: Dự án nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh từ 300 giường lên 600 giường bệnh. Đường ĐT.760 nối dài từ xã Phú Nghĩa đi xã Đa Kia, Phước Minh, huyện Bù Gia Mập; đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng; nâng cấp mở rộng ĐT 753B kết nối đường Đồng Phú-Bình Dương; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn cửa khẩu Hoa Lư...

3. Thu, chi ngân sách

Theo báo cáo của ngành Tài chính, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 6 tháng đầu năm 2021 là 6.826 tỷ đồng, đạt 61,11% so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm, tăng 80,56% so với cùng kỳ, trong đó:


Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước ước 6.162,8 tỷ đồng, đạt 61,63% so kế hoạch HĐND giao, tăng 88,57% so với cùng kỳ. Trong thu từ sản xuất kinh doanh trong nước: thu từ doanh nghiệp nhà nước ước 491 tỷ đồng, đạt 52,80% so kế hoạch, tăng 14,00% so với cùng kỳ; thu từ kinh tế ngoài quốc doanh ước 856 tỷ đồng, đạt 67,40% so kế hoạch, tăng 60,81% so với cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài ước 598 tỷ đồng, đạt 32,89% so kế hoạch, tăng 172,26% so với cùng kỳ; thu xổ số kiến thiết ước 570 tỷ đồng, đạt 71,25% so kế hoạch, tăng 0,95%; khoản thu tiền sử dụng đất ước 2.265 tỷ đồng, tăng 281,81% so cùng kỳ.

Thu từ Hải quan ước 660 tỷ đồng, đạt 56,41% so kế hoạch HĐND tỉnh giao, tăng 29,81% so với cùng kỳ.

THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 (TỶ ĐỒNG)

So với cùng kỳ năm trước (%)

Thu cân đối NSNN trên địa bàn		Chi cân đối NSNN trên địa bàn
6.826 180,56%		7.536 137,49%
Thu nội địa		Chi thường xuyên
6.162,8 188,57%		3.574 121,48%
Thu xuất nhập khẩu		Chi đầu tư phát triển
660 129,81%		3.571 171,18%

Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương 6 tháng đầu năm 2021 ước thực hiện 7.536 tỷ đồng, đạt 54,39% so với dự toán năm, tăng 37,49% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển: 3.571 tỷ đồng, đạt 60,58% dự toán, tăng 71,18% so với cùng kỳ; chi thường xuyên: 3.574 tỷ đồng, đạt 50,70% dự toán, tăng 21,48% so với cùng kỳ, đã đáp ứng yêu cầu chi tiền lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, các khoản an sinh xã hội, phòng ngừa dịch bệnh...

4. Chỉ số giá

Tình hình giá cả thị trường tháng 6 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước có biến động giảm nhẹ so với tháng trước. Do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới (COVID-19). Cùng với việc điều chỉnh giá xăng dầu và giá gas trong tháng 6/2021 cũng tác động phần nào đến chỉ số chung (CPI) của tháng 6/2021 so với tháng 5/2021. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2021 giảm 0,03% so với tháng trước, tăng 2,69% so với cùng kỳ năm trước; tăng 2,08% so với tháng 12 năm trước.

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)



Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 3 nhóm mặt hàng tăng so với tháng trước, với mức tăng như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,13% (Trong đó: Lương thực tăng 0,15% so với tháng trước, nhóm thực phẩm giảm 0,18% so với tháng trước, ăn uống ngoài gia đình ổn định); Nhóm giao thông tăng 0,95%; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,05%. Có 4 nhóm hàng giảm xuống so với tháng trước: Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,09%; Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,01%; Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,03%; Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,01%. Có 4 nhóm hàng ổn định so với tháng trước là: Nhóm đồ uống và thuốc lá; Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế; Nhóm giáo dục.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2021 tăng 2,69% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng tăng cao hơn so với mức tăng chung như: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,96%; Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,53%; Giao thông tăng 6,50%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,85%. Những nhóm hàng tăng thấp hơn mức tăng chung: Đồ uống và thuốc lá tăng 1,12%; May mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,80%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,16%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,11%; Giáo dục tăng 0,70%. Các hàng hóa, dịch vụ giảm: Bru chính viễn thông giảm 0,44%; Văn hoá, giải trí và du lịch giảm 1,22%.

Giá vàng và đôla Mỹ: Chỉ số giá vàng tháng 6/2021 tăng 1,12% so với tháng trước; tăng 1,07% so với tháng 12/2020 và tăng 12,62% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng năm 2021, chỉ số giá vàng tăng 17,53% so với cùng kỳ. Chỉ số Đô la Mỹ tháng 6/2021 giảm 0,17% so với tháng trước; giảm 0,65% so với tháng 12/2020 và giảm 0,94% so với cùng kỳ; chỉ số giá bình quân 6 tháng so với cùng kỳ năm trước giảm 0,91%.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Lao động, việc làm và đời sống dân cư

1.1. Công tác lao động - việc làm

Ngành đã quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài. Đã tham mưu UBND tỉnh chấp thuận nhu cầu tuyển dụng cho 804 lao động là người nước ngoài tại 103 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ước 6 tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 26.047/38.000 lao động, đạt 68,54% kế hoạch năm, tăng 14,08% so với cùng kỳ. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 60,3%, tăng 3,61% so với cùng kỳ. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 22,82%, đạt 70% kế hoạch năm, tăng 14,68% so với cùng kỳ.

Tổ chức tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho 7.428 lao động; tổ chức 11 phiên giao dịch việc làm thu hút 93 doanh nghiệp và 1.715 lao động tham gia; giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp cho 5.800 lao động (tăng 1,75% so với cùng kỳ); hỗ trợ học nghề cho 50 lao động.

1.2. Đời sống dân cư

Nhìn chung đời sống dân cư 6 tháng đầu năm 2021 có nhiều cải thiện về mặt tinh thần cũng như về vật chất, văn hoá, giáo dục phát triển toàn diện, các chính sách xã hội được chú trọng, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 người dân tỉnh nhà mua sắm sôi động, nhộn nhịp, các đối tượng chính sách, đồng bào nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già tàn tật, cô đơn... được hưởng một mùa xuân trọn vẹn, vui tươi và đầm ấm nhờ sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, sự ủng hộ của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức hảo tâm, từ thiện, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh hỗ trợ, động viên.

Tình hình tiền lương, chính sách đối với đời sống công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh vẫn được đảm bảo, chế độ nâng lương định kỳ, bảo hiểm xã hội... góp phần ổn định hơn về đời sống vật chất, tinh thần, yên tâm công tác.

Mức lương bình quân của doanh nghiệp trong nước khoảng 6.600.000đ/tháng, của doanh nghiệp nước ngoài khoảng 7.300.000đ/tháng. Các doanh nghiệp trả lương cho công nhân đều cao hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định, việc nâng bậc lương hàng năm cho người lao động được thực hiện theo Quy chế nâng bậc lương, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết của từng doanh nghiệp. Việc đảm bảo mức sống cơ bản cho người lao động là động lực để cho công nhân yên tâm làm việc ổn định tại doanh nghiệp. Các doanh nghiệp thực hiện tốt các chính sách, phúc lợi cho người lao động nên phần lớn người lao động đã quay trở lại làm việc sau kỳ nghỉ Tết theo đúng thời gian quy định Số còn lại do nhà ở xa chưa vào kịp hoặc xin nghỉ phép, nghỉ thai sản, nghỉ việc riêng nên chưa quay trở lại làm việc.

1.3. Tình hình thiếu đói

Trong 6 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn tỉnh không phát sinh tình hình thiếu đói.

2. Công tác an sinh xã hội

2.1. Việc chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội

Nhân dịp Tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021, UBND tỉnh đã thực hiện các chính sách hỗ trợ kịp thời cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: 12.893 phần quà, trị giá 9.642.700.000 đồng; hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội: 21.567 phần quà, trị giá 10.783.500.000 đồng; hỗ trợ cho các đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội: 183 phần quà, trị giá 91.500.000 đồng; hỗ trợ cho các đối tượng khác: 7.506 phần quà, trị giá 3.556.800.000 đồng.

2.2. Công tác bảo trợ xã hội

Công tác nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (viết tắt là BTXH): Toàn tỉnh có 236 đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh 52 đối tượng và các cơ sở BTXH tư nhân 184 đối tượng. Tổ chức khám tại trung tâm và tuyến huyện 174 lượt cho các đối tượng. Tiến hành khảo sát, xác minh thông tin, tư vấn, tham vấn, can thiệp, trợ giúp cho 63 trường hợp là bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, người tâm thần lang thang, người cao tuổi, trẻ mồ côi... Trung tâm cũng đã phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chợ Thành tổ chức nói chuyện chuyên đề phòng chống bạo lực học đường và tai nạn thương tích tại 16 điểm trường cho hơn 8.800 em học sinh.

Cơ sở Cai nghiện ma túy đã tiếp nhận, quản lý, cai nghiện cho 405 học viên; đưa về tái hòa nhập cộng đồng 102 học viên. Giải quyết cho 1.127 lượt gia đình học viên đến thăm nuôi. Tổ chức khám và điều trị bệnh cho 11.464 lượt học viên.

Cơ sở đã tổ chức các buổi tuyên truyền tập thể định kỳ về giáo dục pháp luật với tổng cộng 5.695 lượt học viên tham gia. Tổ chức dạy xóa mù chữ cho 155 lượt học viên.

Nhìn chung, cùng với chính sách hỗ trợ của Nhà nước, sự nỗ lực của các ngành, các cấp và sự chung tay chia sẻ của toàn xã hội đã tạo điều kiện cho các đối tượng đón Tết được chu đáo, đầy đủ, đảm bảo 100% đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đều có quà đón Tết, vui xuân góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.3. Công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công

Các chế độ chính sách cho người có công được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Ước 6 tháng đầu năm tiếp nhận xử lý giải quyết 1.901 hồ sơ đối tượng chính sách người có công với cách mạng. Giải quyết điều dưỡng tại nhà cho 1.222 đối tượng người có công. Đã phúc tra nhà ở cho các đối tượng chính sách tại 7 huyện, thị và tổ chức các điều kiện phục vụ lễ viếng tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh.

3. Giáo dục, đào tạo

Trong 6 tháng đầu năm 2021, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã tập trung chỉ đạo các trường, các phòng GD&ĐT hoàn thành học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2020-2021, đề phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Sở GD&ĐT tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các trường chuyển hình thức dạy học trực tiếp trên lớp sang dạy học trực tuyến qua Internet trong thời gian từ ngày 01/02 đến hết ngày 28/02/2021, chỉ đạo các trường tổ chức kiểm tra học kỳ II sớm hơn so với kế hoạch thời gian năm học để kết thúc năm học, đảm bảo an toàn cho học sinh trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Nhìn chung, tất cả các trường học đều thực hiện đầy đủ quy chế chuyên môn theo quy định, hoàn thành chương trình đúng quy định tại khung kế hoạch thời gian năm học, đảm bảo đầy đủ thời gian, nội dung giảng dạy theo chương trình.

Xếp loại học lực của học sinh cuối học kỳ I, năm học 2020-2021: tỷ lệ học sinh xếp loại từ Trung bình trở lên ở bậc THPT đạt 93%, học sinh THCS đạt 85,2%, Tiểu học: học sinh được xếp loại Hoàn thành trở lên đạt khoảng 96,7%. Đội tuyển học sinh của tỉnh dự kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia đạt 54 giải (tăng 07 giải so với kỳ thi năm 2020), gồm: 04 giải nhất, 06 giải Nhì, 17 giải Ba và 27 giải Khuyến khích.

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại các địa phương, tính đến cuối quý I/2021 có 11/11 huyện/thị xã và 111/111 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tỉnh Bình Phước đã được đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; duy trì 111/111 xã, phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 15/111 xã, phường, thị trấn đạt phổ cập THPT.

Tính đến cuối tháng 6/2021, toàn tỉnh ước có 85/388 trường đạt chuẩn (đạt tỷ lệ 21,9% so với tổng số trường).

4. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Công tác mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục thực hiện theo quy định. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh, đảm bảo công tác vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa thực hiện nhiệm vụ sàng lọc, cách ly phòng chống dịch bệnh Covid-19. Nhìn chung, công tác đảm bảo y tế trong hoàn cảnh vừa chống dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19, vừa phục vụ bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 được toàn ngành quyết liệt thực hiện, đến nay trên địa bàn tỉnh Bình Phước chưa phát hiện ca bệnh dương tính với Covid-19. Tổ chức tốt công tác tiêm phòng vắc-xin Covid-19, duy trì thực hiện các biện pháp xử lý môi trường phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định. An toàn vệ sinh thực phẩm trước, trong và sau Tết nguyên đán cơ bản được đảm bảo, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số các đơn vị đã xây dựng kế hoạch để triển khai hoạt động. Các hoạt động tiêm chủng mở rộng đã được triển khai ngay từ đầu năm.

Các loại dịch bệnh khác được kiểm soát tốt, tổng số ca mắc sốt rét là 24 ca, (không ca tử vong); sốt xuất huyết 820 ca, tăng 4,5% so cùng kỳ; bệnh chân tay miệng 257 ca, tăng 36 ca so với cùng kỳ. Về phòng chống HIV/AIDS: tích lũy số người nhiễm HIV đến thời điểm hiện tại là 3.618 người, số bệnh nhân AIDS tích lũy là 1.650 bệnh nhân, lũy kế số bệnh nhân tử vong là 320 người.

5. Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Công tác tuyên truyền: Tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương và tập trung tuyên truyền việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid – 19). Kết quả, thực hiện in ấn và thi công trang trí được: 15.173m băng rôn, 26.194m² panô, 11.196m² panơ, 20.000m cờ dây, treo 27.112 lượt cờ các loại; tuyên truyền được 1.890 giờ đèn Led; 3.040 giờ xe tuyên truyền với nhiều nội dung khác nhau; viết bài tuyên truyền và 174 tin bài hoạt động đăng trên trang Web của ngành, của đơn vị.

Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc: Trong 6 tháng đầu năm 2021, các bảo tàng, di tích, nhà truyền thống đón tiếp khoảng 131 đoàn với hơn 35.724 lượt khách tham quan.

Nghệ thuật biểu diễn và hoạt động quần chúng: Tổ chức thành công Triển lãm tranh cổ động tám lớn tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV; bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổ chức Hội thi tuyên truyền lưu động Cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; tổ chức lễ kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng tỉnh Bình Phước (23/3/1975 - 23/3/2021). Trong 6 tháng đầu năm, Đoàn Ca múa nhạc dân tộc đã tổ chức biểu diễn nghệ thuật và tuyên truyền lưu động phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương được 48 buổi thu hút khoảng 32.720 lượt khán giả. Trung tâm Văn hóa tỉnh đã tuyên truyền lưu động được 99 buổi, phục vụ khoảng 10.000 lượt

người xem; chiếu phim lưu động phục vụ Nhân dân được 272 buổi, phục vụ gần 30.000 lượt người xem.

Hoạt động thư viện: Trong 6 tháng đầu năm, thư viện cấp 92 thẻ thư viện (cấp mới 53 thẻ và gia hạn 39 thẻ); phục vụ được 2.240.865 lượt bạn đọc; tổng số lượt sách, báo luân chuyển 143.489 lượt.

Thê dục thể thao: Trong 6 tháng đầu năm, đội tuyển thể thao tỉnh tham dự 21 giải thể thao cấp khu vực và toàn quốc kết quả đạt 25 HCV, 27 HCB, 29 HCD; hỗ trợ 142 lượt trọng tài làm nhiệm vụ tại các giải thể thao, hội thao; tham dự giải Vô địch Đẩy gậy toàn quốc lần thứ XV và giải Vô địch Kéo co toàn quốc lần thứ IX năm 2021, kết quả đạt: 01 HCB, 04 HCD. Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 gần đây, để đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tạm hoãn tổ chức một số hoạt động, sự kiện thể thao từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh.

Hoạt động du lịch: Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động du lịch với lượt khách tham quan đạt 395.742 lượt khách, giảm 10,56% so với cùng kỳ. Trong đó, khách nội địa: 395.281 lượt khách; khách quốc tế: 461 lượt khách. Tổng doanh thu đạt khoảng 221,74 tỷ đồng, giảm 18,36% so với cùng kỳ.

6. Tai nạn giao thông

Trong tháng (từ 15/5 đến 14/6), trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông tử tử nghiêm trọng trở lên, làm 10 người chết, 7 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong tháng giảm 20%; số người chết tăng 100%; số người bị thương tăng 71,43%. Tính chung 6 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 83 vụ tai nạn giao thông, làm 64 người chết, 56 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 1,19%; số người chết giảm 8,58%; số người bị thương tăng 12,50%.

Trong tháng, lực lượng cảnh sát giao thông đã phát hiện 2.827 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 631 phương tiện, tước 594 giấy phép lái xe, cảnh cáo 77 trường hợp, xử lý hành chính 2.439 trường hợp. Số tiền nộp kho bạc nhà nước 5 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là chạy quá tốc độ (293 trường hợp), không có giấy phép lái xe (410 trường hợp), không đội mũ bảo hiểm (387 trường hợp) và không đi đúng làn đường quy định (129 trường hợp).

Tính chung 6 tháng đầu năm, lực lượng cảnh sát giao thông đã phát hiện 25.401 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 5.519 phương tiện, tước 3.794 giấy phép lái xe, cảnh cáo 659 trường hợp, xử lý hành chính 20.910 trường hợp. Số tiền nộp kho bạc nhà nước 34 tỷ đồng 584 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là chạy quá tốc độ (1.672 trường hợp), không có giấy phép lái xe (3.373 trường hợp), không đội mũ bảo hiểm (3.923 trường hợp) và không đi đúng làn đường quy định (1.424 trường hợp).

TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI 6 THÁNG NĂM 2021



7. Thiệt hại thiên tai

Tình hình ảnh hưởng do mưa to, ngập lụt và lốc xoáy: Trong tháng, do ảnh hưởng của mưa to kèm lốc xoáy đã xảy ra trên địa bàn tỉnh, như sau: thiệt hại về nhà cửa: 11 căn nhà bị tốc mái hoàn toàn; thiệt hại về cây trồng: gãy đổ 5,6 ha cây trồng các loại (1,2 ha cao su; 1,4 ha điều; 1 ha hồ tiêu; 1 ha cây ăn trái và 1 ha ngô); Ngoài ra mưa lớn đã làm sạt lở đất tại Dốc Lạnh đường ĐT 755 đoạn từ thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng đi xã Phước Sơn tại lý trình 4+720m với khối lượng đất đá khoảng 30 m³ và 01 trụ điện có xu hướng ngã đổ ngay khu vực sạt lở. Ước thiệt hại do mưa, lốc xoáy gây ra khoảng 2.348 triệu đồng. Tính chung trong 6 tháng đầu năm nay, thiệt hại do ảnh hưởng của mưa to, ngập lụt và lốc xoáy, cụ thể: thiệt hại về nhà cửa: 164 căn nhà bị tốc mái, sập 5 căn; thiệt hại về cây trồng: gãy đổ 248,13 ha cây trồng các loại (82,07 ha cao su; 150,29 ha điều; 4,4 ha hồ tiêu; 10,37 ha cây ăn trái và 1 ha ngô). Thiệt hại về tài sản khác: Gãy đổ 30 cây sầu riêng và 100 tấn sầu riêng bị rụng trái non ở thị xã Phước Long; Hư hỏng 02 trụ sở làm việc, sập hàng rào dài 8,8m. Gãy đổ 25 cây xanh các loại ở trụ sở các cơ quan: Huyện ủy, UBND huyện và các tuyến đường ở huyện Bù Gia Mập; Gãy 01 cột phát sóng Viettel, ngã đổ 15 cột điện ở huyện Hớn Quản... Ước thiệt hại do mưa, lốc xoáy gây ra khoảng 15 tỷ 972 triệu đồng.

8. Tình hình cháy, nổ và bảo vệ môi trường

Trong tháng không xảy ra cháy, nổ. Tích lũy đến tháng 6 năm 2021 sau khi đã được Cơ quan Công an xác minh chính thức trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 05 vụ cháy, thiệt hại do cháy khoảng 73 tỷ 448 triệu đồng và 01 người bị thương.

Tháng 6 cơ quan chức năng đã phát hiện 21 vụ vi phạm môi trường, đã tiến hành xử lý 12 vụ vi phạm, nộp tiền vào ngân sách Nhà nước 195 triệu đồng. Tích lũy số liệu đến tháng 6 năm 2021 trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 129 vụ vi phạm về môi trường và tiến hành xử lý 67 vụ vi phạm, nộp ngân sách Nhà nước 345,5 triệu đồng.

Đánh giá chung

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2021 trong bối cảnh có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại, nhiều địa phương diễn biến phức tạp, nhưng với tinh thần vượt khó, quyết tâm cao và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực vượt bậc của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 của tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực và có nhiều điểm sáng: Kinh tế tăng trưởng khá 6,16%; thu ngân sách đạt cao, đạt 90% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 61% dự toán HĐND tỉnh thông qua; xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã đạt kết quả rất khả quan, tăng cao so với cùng kỳ; sản xuất công nghiệp vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, chăn nuôi với quy mô tập trung và theo chuỗi giá trị tiếp tục phát triển mạnh gắn với xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác phòng chống Covid-19 được triển khai chỉ đạo quyết liệt và thành công bước đầu, đến nay tỉnh chưa có trường hợp ca dương tính với Covid-19, đặc biệt cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã thành công tốt đẹp, với tỷ lệ cử tri đi bầu rất cao đạt 99,97% so với tổng số cử tri toàn tỉnh (đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), đảm bảo cơ cấu, thành phần, an ninh, an toàn và yêu cầu phòng chống dịch Covid-19; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường gắn kết ý đảng, lòng dân.

Trên đây là một số tình hình cơ bản về kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước 6 tháng đầu năm 2021./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp-TCTK;
- Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT;
- Lãnh đạo CTK;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Bao Văn Tâm

